TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1014/2024/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 22 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 59, 81, 82, 84, 116 và Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 882/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Trần Thị Ngọc T, sinh năm: 2000;
Địa chỉ: C ấp C (nay là ấp B), xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Huỳnh Phục H, sinh năm: 1992;
Địa chỉ: Ấp G, xã T, huyện L, tỉnh Hậu Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 14 tháng 11 năm 2024, các đương sự đã thỏa thuận được những nội dung sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Ngọc T và ông Huỳnh Phục H thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 77/2018 do UBND xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 02/5/2018 không còn giá trị pháp lý.

[2]. Về con chung: Bà Trần Thị Ngọc T và ông Huỳnh Phục H thỏa thuận giao con chung tên là Huỳnh Thị Thu N, giới tính nữ, sinh ngày 28/6/2018 và trẻ Huỳnh Ngọc Nhã U, giới tính nữ, sinh ngày 14/5/2020 cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông H có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/01 trẻ/tháng vào ngày 05 tây hàng tháng cho đến khi phát sinh căn cứ chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 118

Luật hôn nhân và gia đình. Thời gian bắt đầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng từ ngày 05/12/2024.

Các đương sự có quyền thỏa thuận nơi thực hiện việc giao nhận tiền. Trường hợp các đương sự không thỏa thuận được thì thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ khi bà Trần Thị Ngọc T có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Huỳnh Phục H chậm nộp tiền cấp dưỡng nuôi con thì ông H còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ông Huỳnh Phục H có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở, vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con sau này theo quy định tại Điều 83, Điều 84 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó theo quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Ngọc T và ông Huỳnh Phục H thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 77/2018 do UBND xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 02/5/2018 không còn giá trị pháp lý.

1.2. Về con chung: Bà Trần Thị Ngọc T và ông Huỳnh Phục H thỏa thuận giao con chung tên là Huỳnh Thị Thu N, giới tính nữ, sinh ngày 28/6/2018 và trẻ Huỳnh Ngọc Nhã U, giới tính nữ, sinh ngày 14/5/2020 cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông H có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/01 trẻ/tháng vào ngày 05 tây hàng tháng cho đến khi phát sinh căn cứ chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình. Thời gian bắt đầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng từ ngày 05/12/2024.

Các đương sự có quyền thỏa thuận nơi thực hiện việc giao nhận tiền. Trường hợp các đương sự không thỏa thuận được thì thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ khi bà Trần Thị Ngọc T có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Huỳnh Phục H chậm nộp tiền cấp dưỡng nuôi con thì ông H còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ông Huỳnh Phục H có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở, vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con sau này theo quy định tại Điều 83, Điều 84 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó theo quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Trần Thị Ngọc T và ông Huỳnh Phục H chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà bà T và ông H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số BLTU/24P/0051099 ngày 25/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. Bà T và ông H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H.Bình Chánh;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tấn Việt